

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1306/UBND-VX

V/v tổ chức triển khai thực hiện giảm nghèo ở các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ cơ bản trên địa bàn tỉnh năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 23 tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, công tác giảm nghèo của tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 1,01%, thấp hơn bình quân chung của cả nước 1,93%, đưa tỉnh Bình Định đứng vị trí thứ 25/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo thấp của cả nước và thứ 2/14 tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo thấp trong khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải miền trung.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, qua công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 217/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/02/2025; trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 27/TTr-SLĐTBXH ngày 19/02/2025, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện nay, tổ chức triển khai thực hiện giảm nghèo ở các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ cơ bản; cụ thể như sau:

1. Thực trạng thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024

1.1. Việc làm: 7.069 hộ (hộ nghèo: 2.951 hộ; hộ cận nghèo: 4.118 hộ), trong đó:

a) Việc làm: 2.460 hộ (hộ nghèo: 1.246 hộ; hộ cận nghèo: 1.214 hộ);

b) Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 4.609 hộ (hộ nghèo: 1.705 hộ; hộ cận nghèo: 2.904 hộ);

1.2. Y tế: 12.416 hộ (hộ nghèo: 3.679 hộ; hộ cận nghèo: 8.737 hộ), trong đó:

a) Dinh dưỡng: 382 hộ (hộ nghèo: 252 hộ; hộ cận nghèo: 130 hộ);

b) Bảo hiểm y tế: 12.034 hộ (hộ nghèo: 3.427 hộ; hộ cận nghèo: 8.607 hộ);

1.3. Giáo dục: 1.001 hộ (hộ nghèo: 700 hộ; hộ cận nghèo: 301 hộ), trong đó:

a) Việc làm: 884 hộ (hộ nghèo: 623 hộ; hộ cận nghèo: 261 hộ);

b) Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 117 hộ (hộ nghèo: 77 hộ; hộ cận nghèo: 40 hộ);

1.4. Chất lượng nhà ở: 2.791 hộ (hộ nghèo: 1.423 hộ; hộ cận nghèo: 1.368 hộ), trong đó:

a) Chất lượng nhà ở: 1.815 hộ (hộ nghèo: 882 hộ; hộ cận nghèo: 933 hộ);

b) Diện tích bình quân đầu người: 976 hộ (hộ nghèo: 541 hộ; hộ cận nghèo: 435 hộ);

1.5. Nước sinh hoạt và vệ sinh: 3.088 hộ (hộ nghèo: 1.895 hộ; hộ cận nghèo: 1.193 hộ), trong đó:

a) Nguồn nước sinh hoạt: 778 hộ (hộ nghèo: 459 hộ; hộ cận nghèo: 319 hộ);

b) Nhà tiêu hợp vệ sinh: 2.310 hộ (hộ nghèo: 1.436 hộ; hộ cận nghèo: 874 hộ);

1.6. Thông tin: 3.831 hộ (hộ nghèo: 2.573 hộ; hộ cận nghèo: 1.258 hộ), trong đó:

a) Sử dụng dịch vụ viễn thông: 2.949 hộ (hộ nghèo: 1.845 hộ; hộ cận nghèo: 1.104 hộ);

b) Nhà tiêu hợp vệ sinh: 882 hộ (hộ nghèo: 728 hộ; hộ cận nghèo: 154 hộ);

(Có bảng tổng hợp các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản kèm theo)

2. Giao các sở, ngành của tỉnh có liên quan trên cơ sở thực trạng các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố làm rõ thực trạng của từng hộ, đề xuất giải pháp cụ thể để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm giải quyết cơ bản tình trạng thiếu hụt, cụ thể:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số việc làm¹, trình độ giáo dục của người lớn² đề xuất giải pháp hỗ trợ nhằm giải quyết việc thiếu hụt các chỉ số việc làm, trình độ giáo dục cho người lớn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Sở Y tế chủ trì chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số người phụ thuộc trong hộ gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế và nhà tiêu hợp vệ sinh đề xuất giải pháp hỗ trợ nhằm giải quyết việc thiếu hụt các chỉ số người phụ thuộc trong hộ gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế và nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

¹ Chỉ số việc làm chuyển về Sở Nội vụ sau khi sáp nhập

² Chỉ số trình độ giáo dục của người lớn chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi sáp nhập

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số thiếu hụt tình trạng đi học của trẻ em, đề xuất giải pháp hỗ trợ nhằm giải quyết thiếu hụt chỉ số tình trạng đi học của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

d) Sở Xây dựng chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số thiếu hụt về nhà ở, trong đó có các giải pháp để giải quyết thiếu hụt chỉ số diện tích nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số thiếu hụt nguồn nước sinh hoạt, đề xuất giải pháp hỗ trợ nhằm giải quyết chỉ số thiếu hụt nguồn nước sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

f) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, kiểm tra rà soát chỉ số thiếu hụt về thông tin của hộ nghèo, hộ cận nghèo, đề xuất giải pháp hỗ trợ nhằm giải quyết chỉ số thiếu hụt về thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

g) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo rà soát làm rõ từng chỉ số thiếu hụt của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, đề xuất với các sở, ngành của tỉnh có liên quan đến từng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản các giải pháp cụ thể, chi tiết gửi về sở, ngành có liên quan đến chiều thiếu hụt **trước ngày 25/02/2025**.

3. Các Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động kiểm tra, rà soát các chỉ số thiếu hụt hoàn thành **trước ngày 28/02/2025** gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch phân kỳ triển khai hỗ trợ thực hiện các giải pháp giải quyết chiều thiếu hụt về các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, trình UBND tỉnh **trước ngày 10/3/2025**.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh